TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ -ST
Ngày: 05/05/2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023,Quyết định hoãn phiên tòa số 02A ngày 22/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023 ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Dương Tài C – sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện L, tỉnh H.
2.Bị đơn: Chị Lý Thị M sinh năm 198 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện L. tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn anh Dương Tài Chiến trình bày*:

Anh Dương Tài Ch và chị Lý Thị M kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh H. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ của tôi tại thôn Suối B, xã L, huyện L, tỉnh H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn có được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên ngăn nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống lâm vào bế tắc, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay thấy đời sống chung không thể kéo dài nên anh Chiến xin ly hôn chị

Minh để ổn định cuộc sống riêng.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con.

+ Dương Thị D– sinh ngày 05/3/2009

+ Dương Chí D – sinh ngày 21/12/2011

Hiện hai cháu đang ở với anh Ch, nay anh Ch có nguyện vọng được nuôi 02 con và chưa yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Ch có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Phía bị đơn – chị Lý Thị M không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Con chung Dương Thị D và Dương Chí D có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố là Dương Tài Ch, vì hiện nay mẹ là Lý Thị M không ở nhà.

Theo đơn đề nghị của nguyên đơn – anh Ch, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xác minh được như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2022, bà Lý Thị Th (mẹ đẻ anh Dương Tài Ch) trình bày: Anh Ch và chị M kết hôn năm 2008, chị M chuyển khẩu về và chung sống với gia đình bà tại thôn S, xã L, huyện L. Năm 2020 chị M đi làm ăn xa để lại 02 con cho anh Ch nuôi dưỡng, thi thoảng chị Minh có về thăm 02 con và gia đình chồng sau đó chị M lại đi. Bà Thắng có trao đổi với chị Minh về việc anh Ch có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị và gửi thông báo của Tòa án cho chị M xem, tuy nhiên chị M chỉ xem qua và không nói gì.

- Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2022, ông Dương Chí H - Trưởng thôn S, xã L, huyện L cho biết: Chị M và anh Ch là vợ chồng sinh sống và đăng kí hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã L, huyện L do chính quyền địa phương quản lý. Chị M thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, thi thoảng chị M có về nhà chồng thăm con và gia đình chồng, sau đó lại thấy chị đi ngay. Chính quyền địa phương không biết chị M sinh sống và làm việc tại đâu.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị M thuộc thôn S, xã L, huyện L.

* Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn:

- *Về tố tụng* : Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất,

lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

-*Về nội dung*: Áp dụng Điều 51,56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho anh Dương Tài Ch được ly hôn chị Lý Thị M; Về con chung: giao cho anh Ch nuôi dưỡng hai con chung Dương Chí D, sinh ngày 21/12/2011 và Dương Thị D, sinh ngày 05/3/2009; tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đề nghị

-*Về án phí* : Anh DươngTài Ch phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn chị Lý Thị Mcó nơi cư trú tại thôn S, xã L huyện L, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho chị Lý Thị M, nhưng chị M vắng mặt. Tòa đã tiến hành lập biên bản về việc giao các văn bản tố tụng và niêm yết công khai nơi cư trú của anh Ch theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Dương Tài Ch có đơn đề xin xét xử vắng mặt.

HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tài Ch và chị Lý Thị M kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V huyện K, tỉnh H. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ của tôi tại thôn S, xã L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Khi xảy ra mâu thuận có được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên ngăn nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống lâm vào bế tắc, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay thấy đời sống chung không thể kéo dài nên anh Ch xin ly hôn chị M

Như vậy muâu thuẫn giữa anh Ch và chị M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2016 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Tài Ch.

[2.2] Về nuôi con chung: Có hai con chung là Dương Thị D – sinh ngày 05/3/2009 và Dương Chí D – sinh ngày 21/12/2011 hiện nay đang ở với anh Ch và

có nguyện vọng được ở với bố. Anh Dương Tài C xin nuôi cả hai con và chưa yêu cầu chị Mcấp dưỡng nuôi con chung.

Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị M không có mặt và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình về việc nuôi con chung. Vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chưa thành niên cần giao hai con chung cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch: chưa yêu cầu chị Minh cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và anh Ch không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Anh Dương Tài Ch phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[**1**].Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**2**] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tài Chiến

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tài Chiến được ly hôn chị Lý Thị Minh

- Về nuôi con chung: Giao cho anh Dương Tài Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Dương Thị Du – sinh ngày 05/3/2009 và Dương Chí D– sinh ngày 21/12/2011đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch: chưa yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ch, chị M được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[**3**] **Về án phí**: Anh Dương Tài Ch phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0003588, ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, anh Dương Tài Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[**4**]**Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Liên Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt